

Số: 505/KH-UBND

Lai Châu, ngày 25 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tỉnh Lai Châu năm 2016

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
SỐ 554
ĐẾN Ngày 28/3/2016
Chuyên

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2015

1. Trên thế giới

Năm 2015 tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến hết sức phức tạp, nhiều dịch bệnh mới nổi và nguy hiểm phát sinh, gia tăng đột biến tại nhiều nước trên thế giới, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và kinh tế cho cộng đồng, kể cả các quốc gia phát triển như dịch bệnh Ebola, Mers - CoV, dịch cúm A(H7N9)....

2. Tại Việt Nam

2.1. Bệnh Đại

Tử vong do mắc bệnh đại tại Việt Nam vẫn đứng hàng đầu trong số trường hợp tử vong do các bệnh truyền nhiễm của các năm gần đây. Năm 2015 cả nước ghi nhận 78 ca tử vong, tăng 11 ca so với năm 2014, tập trung chủ yếu ở các tỉnh Miền Bắc (57 ca).

2.2. Bệnh Sốt xuất huyết

Năm 2015 khu vực miền Bắc ghi nhận là 16.514 ca, tăng gấp 6 lần so với năm 2014 (2.285 ca), không ghi nhận ca Sốt xuất huyết denge nặng, không ghi nhận trường hợp tử vong.

2.3. Bệnh Sởi

Năm 2015 khu vực miền Bắc ghi nhận 525 ca sốt phát ban nghi Sởi, giảm 98% so với năm 2014 (24.600 ca). Các ca mắc/nghi mắc ghi nhận rải rác, không có ca tử vong, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đã xét nghiệm 311 mẫu, trong đó 54 trường hợp dương tính với sởi.

2.4. Bệnh Tay chân miệng

Năm 2015 khu vực miền Bắc ghi nhận 9.108 ca, giảm 13% so với năm 2014 (10.533 trường hợp), không có ca tử vong.

2.5. Bệnh Viêm não vi rút, Viêm não nhật bản B

* Viêm não vi rút:

Năm 2015 khu vực miền Bắc ghi nhận 565 ca, giảm 18% so với năm 2014 (690 ca). Trong đó có 13 trường hợp tử vong do Viêm não vi rút tại Sơn La (7), Bắc Giang (2), Điện Biên (1), Yên Bái (1), Hoà Bình (1), Nam Định (1).

* Viêm não nhật bản B (VNNB):

Năm 2015, các tỉnh miền Bắc ghi nhận 141 trường hợp xét nghiệm (+) với vi rút Viêm não nhật bản (trong đó có 47/166 (28%) trường hợp xét nghiệm (+) tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, còn lại 94 trường hợp xét nghiệm (+) tại Bệnh viện Nhi Trung ương). Các tỉnh có số ca mắc Viêm não nhật bản cao: Điện Biên (16), Sơn La (14), Hà Nội (14), Thanh Hóa (9), Lai Châu (10), Yên Bái (8), Nghệ An (8), Hưng Yên (7), Hải Phòng (7), Phú Thọ (6), Hải Dương (6), Bắc Giang (5).

3. Tình hình bệnh truyền nhiễm tại Lai Châu

3.1. Bệnh Đại

Năm 2015 toàn tỉnh có 1.145 trường hợp bị chó nghi dại cần đến tiêm phòng dại. Giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2014 (1372 người). Có 02 trường hợp tử vong (01 ca bệnh tại huyện Sìn Hồ, 01ca bệnh tại huyện Phong Thổ). Giảm 33,3% so với cùng kỳ năm 2014 (03 trường hợp).

3.2. Bệnh Sởi

Năm 2015 ghi nhận 54 ca sốt phát ban nghi sởi trên địa bàn toàn tỉnh, giảm 71,8% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó có 02 trường hợp dương tính với vi rút rubella, không phát hiện ca bệnh và trường hợp tử vong do vi rút sởi.

3.3. Bệnh Tay chân miệng, bệnh Thủy đậu

Năm 2015 ghi nhận 278 ca Tay chân miệng lâm sàng (Thành phố: 68 ca, Tam Đường: 44 ca, Tân Uyên: 43 ca, Mường Tè: 39 ca, Than Uyên: 31 ca, Nậm Nhùn: 26 ca, Sìn Hồ: 19 ca, , Phong Thổ: 08 ca); tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2014, không có trường hợp tử vong.

Bệnh Thủy đậu năm 2015 trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 913 ca, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2014, không có trường hợp tử vong.

3.4. Bệnh Quai bị, bệnh Đau mắt đỏ (Adeno vi rút)

- Bệnh Quai bị năm 2015 ghi nhận 449 ca, tăng 269 ca so với cùng kỳ năm 2014, không có trường hợp tử vong.

- Bệnh Đau mắt đỏ (Adeno vi rút) năm 2015 trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 3961 ca, giảm 50,8% so với cùng kỳ năm 2014 (8054 ca), không có trường hợp tử vong.

3.5. Bệnh viêm não nghi do vi rút, viêm não nhật bản

Năm 2015 qua kết quả giám sát bệnh Viêm não, màng não nghi do vi rút ghi nhận 32 ca, trong đó 10 trường hợp dương tính với virút viêm não nhật bản.

3.6. Bệnh sốt rét

Tình hình sốt rét trên địa bàn tỉnh ổn định, không có dịch sốt rét, không có tử vong do sốt rét. Năm 2015, tỉnh Lai Châu phát hiện có 502 ca bệnh sốt rét, giảm 30,9% so với cùng kỳ năm 2014(726 ca). Số ca sốt rét có ký sinh trùng là 19 ca, giảm 22 ca so với 2014. Bệnh nhân Sốt rét có ký sinh trùng tập trung ở các huyện Nậm Nhùn (11 ca), Mường Tè (6 ca) và Sìn Hồ (2 ca).

3.7. Đánh giá chung về tình hình dịch bệnh năm 2015 và dự báo tình hình dịch bệnh 2016

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2015 tình hình dịch bệnh khá ổn định, không có dịch lớn xảy ra, một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng giảm hơn so với năm 2014, các bệnh truyền nhiễm thường gặp là:

- Bệnh lây qua đường hô hấp: Bệnh Cúm mùa, bệnh Quai bị, bệnh do Adeno vi rút...
- Bệnh lây qua đường tiêu hóa: Tay chân miệng, tiêu chảy...
- Bệnh lây từ động vật sang người: Bệnh dại, bệnh Liên cầu lợn.
- Bệnh Sốt rét.

Năm 2016 với thời tiết thay đổi thất thường, tình hình dịch bệnh trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp nhiều dịch bệnh mới nổi và nguy hiểm phát sinh như bệnh Ebola, Mers -CoV, Cúm A(H7N9) ..., một số bệnh có vắc xin bảo vệ có xu hướng bùng phát trở lại như bệnh Sởi, Bại liệt, Bạch hầu, Ho gà..., cùng với sự giao lưu đi lại giữa các vùng ngày càng cao, do đó nguy cơ dịch bệnh xâm nhập và bùng phát trên địa bàn tỉnh là rất lớn.

*** Một số khó khăn, tồn tại**

- Tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến rất phức tạp, nhiều dịch bệnh mới nổi và nguy hiểm phát sinh. Dịch bệnh trong nước diễn biến khó dự đoán đặc biệt là các bệnh do virus xuất hiện ngày càng tăng, không có thuốc điều trị đặc hiệu, một số bệnh chưa có vắc xin phòng bệnh. Các biện pháp phòng chống dịch chủ yếu là các biện pháp không đặc hiệu.

- Vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân còn phổ biến, gia tăng dân số, tác động của biến đổi khí hậu..., đặc biệt sự giao lưu, đi lại của người dân ngày càng rộng rãi, thuận lợi có thể tạo điều kiện cho dịch bệnh phát triển và nhanh chóng lan truyền từ vùng này sang vùng khác.

- Mật bằng dân trí trên địa bàn tỉnh không đồng đều giữa các vùng, phong tục tập quán ở nhiều nơi còn lạc hậu, tồn tại nhiều hủ tục ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Các thói quen hành vi không hợp vệ sinh, chưa tự giác đến các cơ sở y tế để khám và điều trị khi mắc bệnh, chưa chủ động tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Điều kiện kinh tế, thu nhập của hầu hết người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao. Địa bàn vùng cao, vùng khó khăn rất hiểm trở, nhiều đồi núi chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt mùa mưa lũ thường gây sạt lở, ngập lụt, ách tắc, không thuận lợi cho vận động các đối tượng đi tiêm chủng đầy đủ, ảnh hưởng tới việc triển khai các hoạt động phòng chống dịch.

- Chất lượng công tác truyền thông đã được cải thiện nhưng hiệu quả chưa cao dẫn tới sự chuyển biến về nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia đình và cộng đồng vẫn chưa tốt.

- Một số địa phương, chính quyền cơ sở chưa chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và huy động cộng đồng.

- Nguồn nhân lực làm công tác y tế dự phòng ở tất cả các tuyến hạn chế về chất lượng, khả năng dự báo dịch còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu. Chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác phòng chống dịch còn nhiều bất cập.

- Kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh chưa được đầu tư đúng mức, dẫn đến tình trạng thụ động trong công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

II. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2016

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực và chủ động, phát hiện sớm các ca bệnh hoặc nghi bệnh truyền nhiễm gây dịch ở người, không chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra và lan rộng trên địa bàn tỉnh; tổ chức thu dung, cách ly, điều trị kịp thời nhằm giảm tỷ lệ mắc và hạn chế thấp nhất tử vong do dịch bệnh gây ra, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân và ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường công tác chỉ đạo phòng chống dịch, củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp.

- Dự phòng, ngăn chặn, cảnh báo sớm và đáp ứng kịp thời với các bệnh dịch mới nổi, xâm nhập qua biên giới, bệnh lây truyền từ động vật sang người như Zika, MERS-CoV, Ebola, cúm A(H7N9, H5N1, H5N6...)... Giảm số mắc và hạn chế thấp nhất tử vong do các bệnh truyền nhiễm lưu hành như: Tay chân miệng, Thủy đậu, bệnh Dại, Sốt rét, sởi... và các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh; có các phương án cụ thể theo tình hình dịch bệnh thực tế, quy mô, mức độ dịch.

- Đẩy mạnh các biện pháp dự phòng đặc hiệu và không đặc hiệu nhằm khống chế, quản lý các bệnh truyền nhiễm gây dịch một cách chủ động và hiệu quả, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong các bệnh gây dịch theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân trong phòng bệnh, phát hiện bệnh và phối hợp xử lý khi có dịch xảy ra.

- Nâng cao năng lực hệ thống giám sát và kiểm soát dịch bệnh, giám sát chủ động, phòng chống bệnh truyền nhiễm tại tất cả các tuyến.

- Tăng cường năng lực hệ thống điều trị để phát hiện sớm, thu dung, cách ly, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, tình trạng lan truyền dịch bệnh.

- Nâng cao năng lực của phòng xét nghiệm trong thu thập, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm và tiến hành xét nghiệm chẩn đoán một số tác nhân gây bệnh nhằm kịp thời chẩn đoán xác định dịch bệnh, nhanh chóng triển khai các biện pháp chống dịch cần thiết. Đảm bảo an toàn sinh học tại các phòng xét nghiệm.

- Xác định vai trò, trách nhiệm và sự huy động tham gia công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội và cộng đồng. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành liên quan trong triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

- Đảm bảo đủ kinh phí, thuốc, hoá chất, trang thiết bị cần thiết cho hệ thống phòng chống dịch bệnh để ứng phó kịp thời khi có dịch xảy ra; chủ động sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu, điều trị bệnh nhân ở các cơ sở khám chữa bệnh.

1.3. Các chỉ tiêu chuyên môn:

- 100% bệnh, dịch mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

- 8/8 huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả các biện pháp chủ động phòng chống dịch tại cộng đồng.

- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, hạn chế thấp nhất dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.

- 85% cán bộ làm công tác thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng và áp dụng hệ thống báo cáo điện tử.

- Giảm 5-10% số mắc, chết bệnh truyền nhiễm phổ biến so với năm 2015.

ST T	Chỉ tiêu 2016	Kết quả năm 2015
1	Chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm mới nổi và nguy hiểm như Ebola, Mers-CoV, Cúm A, Zika...	Không phát hiện có ca bệnh truyền nhiễm mới nổi và nguy hiểm trên địa bàn tỉnh Lai Châu
2	Bệnh Đại: - Giảm 100% trường hợp tử vong do bệnh đại	02 trường hợp tử vong do đại tại huyện Sìn Hồ, Phong Thổ.
3	Bệnh Tay chân miệng - Giảm 10% số mắc so với năm 2015 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc gần 64,6 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
4	Bệnh Thủy đậu - Giảm 5% số mắc so với năm 2015 - Không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 212,2 ca/ 100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
5	Bệnh do Adeno virus - Giảm 10 % số mắc so với năm 2015 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 920,5 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong

ST T	Chỉ tiêu 2016	Kết quả năm 2015
6	<i>Bệnh Cúm mùa</i> - Giảm 10 % số mắc so với năm 2015 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 4207 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
7	<i>Tiêm chủng mở rộng</i> - Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt >93% - Trẻ 18 tháng tiêm Sởi - rubella, DPT mũi 4 đạt >95% - Trẻ em 1 -3 tuổi tiêm viêm não nhật bản B đạt >95%. Tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai đạt >80%	- Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt 93,4% - Tỷ lệ trẻ tiêm sởi – rubella, DPT mũi 4 đạt 96,78%. - Tỷ lệ trẻ tiêm viêm não nhật bản mũi 3 đạt 96,6%. - Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván đạt 88,14%
8	<i>Các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác</i> - Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để dịch lớn xảy ra.	Không có dịch lớn xảy ra

2. Nội dung hoạt động

2.1. Công tác tổ chức chỉ đạo.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp để nâng cao chất lượng hiệu quả và chủ động trong phòng chống bệnh dịch, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống và ứng phó ngay khi dịch bệnh xảy ra.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng chống dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp. Ủy ban nhân dân các cấp sớm phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh, cấp và bổ sung kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh theo diễn biến tình hình.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, huy động các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng với cơ quan quản lý nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ tuyến dưới. Tổ chức đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, thống kê báo cáo, mở rộng triển khai sử dụng hệ thống báo cáo điện tử cho tất cả các tuyến.

2.2. Công tác chuyên môn

2.2.1. Hoạt động giám sát:

- Duy trì và nâng cao hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm tại tất cả các tuyến. Thực hiện giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm gây dịch như bệnh Sởi, Viêm não nhật bản, Tay chân miệng, Sốt rét nhằm không chế dịch bệnh chủ động.

- Tăng cường giám sát bệnh chủ động tại các cơ sở y tế, cửa khẩu và cộng đồng, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị, xử lý ổ dịch triệt để nhằm hạn chế lây lan, không chế không để dịch lan rộng, bùng phát.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát và xử lý các đối tượng kiểm dịch y tế biên giới theo đúng quy định, hạn chế thấp nhất dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm. Thông tin tuyên truyền cho các cơ quan liên ngành tại cửa khẩu, hành khách xuất nhập cảnh các quy định về kiểm dịch y tế biên giới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát bệnh truyền nhiễm, duy trì tốt việc thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện có hiệu quả việc điều tra dịch tễ ca bệnh, phân tích, dự báo tình hình dịch ở từng ổ dịch để kịp thời triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Củng cố và kiện toàn đội cơ động chống dịch bệnh các cấp có đủ năng lực và trang thiết bị sẵn sàng thực hiện xử lý ổ dịch, hỗ trợ các tuyến khi có dịch bệnh xảy ra. Tổ chức thường trực dịch 24/24 giờ trong thời gian có dịch xảy ra.

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống dịch về giám sát, phát hiện ca bệnh dịch, xử lý dịch; công tác khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và kỹ năng truyền thông phòng chống dịch cho cộng đồng.

2.2.2. Công tác tiêm chủng phòng bệnh:

Phát huy tối đa các biện pháp phòng bệnh chủ động bằng vắc xin, thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, hạn chế tối đa các vùng “lỗm” về tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

2.2.3. Công tác điều trị:

- Tập huấn hướng dẫn các phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu, chống kháng thuốc, chăm sóc bệnh nhân, phòng lây nhiễm cho cán bộ y tế làm công tác điều trị cho bệnh nhân mắc dịch bệnh để đạt được mục tiêu giảm tử vong.

- Nâng cao năng lực cho bệnh viện các tuyến, tổ chức phân tuyến điều trị, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám chữa bệnh. Tổ chức các đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Bố trí khu cách ly, tăng cường năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế trực tiếp tham gia công tác điều trị, phòng chống dịch tại các bệnh viện.

2.2.4. Công tác hậu cần:

- Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị cần thiết cho tất cả các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện lấy mẫu, vận chuyển mẫu, bệnh phẩm.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch: Phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp chống dịch, trực dịch....

2.2. Công tác truyền thông, giáo dục sức khoẻ.

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí địa phương, qua hệ thống đài truyền thanh, truyền hình các huyện, thành phố và truyền thanh các xã, phường, thị trấn; qua hình thức cô đọng trực quan như pano, áp phích, tờ rơi, tờ gấp và thông qua các đội tuyên truyền lưu động, vận động trực tiếp... Nội dung và phương pháp tuyên truyền phải phong phú, hấp dẫn, phù hợp với văn hóa địa phương để mọi người dân dễ tiếp thu.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, lợi ích của tiêm chủng để vận động Nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền vận động Nhân dân vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

2.3. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành

Tổ chức tốt công tác phối hợp, kết hợp giữa các ngành trong công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh:

- Phối hợp với Ngành Giáo dục & Đào tạo trong triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác vệ sinh phòng bệnh trong các trường học.

- Thực hiện tốt Kế hoạch liên ngành phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người của Sở Y tế và Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn để chủ động giám sát, chia sẻ thông tin và tổ chức các hoạt động phòng chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Bộ đội Biên phòng... tăng cường hoạt động liên ngành, kiểm tra quản lý việc vận chuyển, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc trên địa bàn. Trao đổi thông tin, báo cáo về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống.

+ Huy động các đoàn thể xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ... tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh.

2.4. Nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động của công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

2.5. Chế độ thường trực và thông tin báo cáo

- Thực hiện nghiêm túc quy định hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế.

- Duy trì giao ban Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp, khi có tình huống khẩn cấp sẽ triệu tập họp đột xuất để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể của ngành, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống dịch theo nhiệm vụ được phân công.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát.

Tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, hỗ trợ triển khai công tác phòng chống dịch bệnh định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh.

3. Kinh phí.

- Từ nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu về y tế và các nguồn đầu tư hợp pháp khác.

- Nguồn ngân sách địa phương được đảm bảo trong các tình huống dịch bệnh xảy ra trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành chức năng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2016; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí và tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị liên quan tuyên truyền, cung cấp kịp thời, chính xác diễn biến bệnh dịch và hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện công bố dịch nhóm B, nhóm C khi có đủ điều kiện theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác chủ động phòng chống dịch bệnh của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo triển khai công tác chống dịch trên gia súc, gia cầm, tiêm vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, triển khai các biện pháp phòng chống dịch trên người.

- Tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch cho người dân để chủ động các biện pháp chống dịch trên gia súc, gia cầm.

- Duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật 24/24 giờ, không để gia súc, gia cầm mắc bệnh, không qua kiểm dịch, không đủ điều kiện lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bao vây xử lý triệt để các ổ dịch trên gia súc, gia cầm nhất là các dịch bệnh có khả năng lây sang người.

- Chỉ đạo Trạm thú y các huyện, thành phố triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong các trường học.

- Phối hợp với ngành Y tế kiểm tra, giám sát, phát hiện, khai báo các trường hợp mắc bệnh theo từng tuyến đảm bảo đầy đủ thông tin và xử lý kịp thời. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong các trường học.

- Thực hiện tốt công tác y tế học đường, chỉ đạo các trường tổ chức bữa ăn cho học sinh bán trú đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền cho học sinh về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động phòng chống dịch tại cộng đồng.

- Cung cấp kịp thời thông tin về trường hợp dịch bệnh trong trường học cho ngành Y tế để phối hợp xử lý.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí cho kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm của tỉnh, đặc biệt là kinh phí phục vụ cho việc sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thị phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm y tế các huyện, thành phố thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền các biện pháp, phòng chống dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng hoá các loại hình truyền thông nhằm truyền tải thông tin đến với người dân.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các lực lượng và quân y triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các đơn vị, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường cho cán bộ, chiến sỹ.

- Phối hợp Quân - Dân y trong các tình huống khẩn cấp, sẵn sàng hỗ trợ phòng chống dịch cho địa phương khi có yêu cầu.

7. Công an tỉnh

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi xảy ra dịch bệnh.

- Hỗ trợ với lực lượng chuyên môn trong công tác kiểm soát lưu thông, ra vào vùng dịch: Lập chốt kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, thực phẩm, gia súc, gia cầm theo quy định. Điều hành các phương tiện giao thông chấp hành việc tiêu độc, khử trùng tại các chốt ra vào vùng dịch.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức Đoàn thể tỉnh.

Phối hợp với các cấp, các ngành chỉ đạo và triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch và lập dự toán kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh từ nguồn kinh phí của địa phương, đáp ứng các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch theo từng địa bàn dân cư.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh của các ngành, các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường đặc biệt tại những nơi mật độ dân cư cao, nguy cơ ô nhiễm lớn; huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào công tác phòng chống dịch, công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

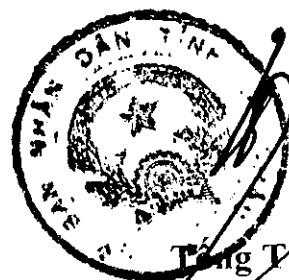
- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; (để b/c)
- TT. HĐND tỉnh; |
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế;
- Viện vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Hải